

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 781/2020/HC-PT

Ngày 25 – 12 – 2020

V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai  
về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Thanh

*Các thẩm phán:*

Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Ý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 171/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 02 năm 2020 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 27/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4066/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2020; giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Trần Thị K, sinh năm 1952; địa chỉ: Ấp 1, xã LT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; (*xin vắng mặt*).

**- Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện* (theo Giấy ủy quyền ngày 31/5/2019): Ông Lê Như L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang, (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp ML, thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thụy Cát D, sinh năm 1977, *(xin vắng mặt)*.
2. Bà Nguyễn Thụy Trúc L1, sinh năm 1980, *(xin vắng mặt)*.
3. Bà Nguyễn Thụy Tô N, sinh năm 1982, *(xin vắng mặt)*.
4. Bà Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1987, *(xin vắng mặt)*.
5. Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1989, *(xin vắng mặt)*.
6. Bà Nguyễn Thụy Lệ H, sinh năm 1991, *(xin vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã LT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

7. Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hồng Phát;

Địa chỉ: Số 212A, đường 3/2, phường HL, Quận NK, Thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền* (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 15/01/2020): Bà Đinh Thị Bích Ng – Nhân viên Công ty, *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 162V/13, khu vực 1, phường AK, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, *(xin vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 02, đường HB, Phường 5, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang:* Ông Nguyễn Hoàng A - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, *(có mặt)*.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Trần Thị K.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện bà Trần Thị K và người đại diện theo ủy quyền của bà K là ông Nguyễn Văn Quốc S trình bày:*

Ông Nguyễn Tấn Đ1 (chồng bà Trần Thị K) bị thu hồi phần đất diện tích 293m<sup>2</sup>, trong đó có 93m<sup>2</sup> đất cây lâu năm, 200m<sup>2</sup> đất ở, tọa lạc tại ấp HPB, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang để thực hiện dự án Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát là phần đất ông Đ1 được bà Lý Thị H1 tặng cho vào năm 2016 và được chỉnh lý biến động trang 4 vào ngày 30/6/2016. Vào năm 2010 phần đất này đã được quy hoạch thu hồi, chủ đầu tư là Công ty Cổ phần đầu tư Thành Phát (gọi tắt là Công ty Thành Phát). Tuy nhiên dự án kéo dài cho đến năm 2017 thì mới tiếp tục thực hiện nhưng thay đổi chủ đầu tư từ Công ty Thành Phát thành Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hồng Phát (gọi tắt là

Công ty Hồng Phát).

Đến ngày 27/12/2017, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện PH ban hành Quyết định số 5471/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 5471/QĐ-UBND) về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Tấn Đ1 (chồng bà K) và Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện PH về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần liên quan đến ông Nguyễn Tấn Đ1 (gọi tắt là Quyết định số 5475/QĐ-UBND). Trong quá trình dự án bị treo, bà K có xin giấy phép xây dựng nhưng cơ quan có thẩm quyền không cho bà K xây dựng do dự án này đã được công bố, triển khai nên bà K không có nhà ở trên đất bị thu hồi, cũng không có hộ khẩu trên phần đất bị thu hồi, bà K được bồi thường tổng cộng là 66.320.600 đồng nhưng bà K chưa nhận tiền bồi thường. Do không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ nên bà K đã khiếu nại. Đến ngày 04/3/2019 Chủ tịch UBND huyện PH ban hành Quyết định số 1266/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 1266/QĐ-UBND) về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng H2 (được ông Nguyễn Tấn Đ1 ủy quyền) với nội dung không đồng ý với yêu cầu khiếu nại của ông Đ1.

Do đây là dự án phân lô bán nền, mục đích để Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hồng Phát kinh doanh nhưng lại áp giá bồi thường theo bảng giá của UBND tỉnh Hậu Giang là chưa phù hợp.

Do đó, bà Trần Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện PH về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Tấn Đ1 (chồng bà K); hủy một phần Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện PH về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần liên quan đến ông Nguyễn Tấn Đ1 (chồng bà K); hủy Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện PH về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng H2 (được ông Nguyễn Tấn Đ1 ủy quyền); yêu cầu được bồi thường bằng đất ở theo đủ diện tích đã thu hồi, bà K đồng ý trả chi phí cơ sở hạ tầng.

Tại phiên toà sơ thẩm, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy một phần quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện PH về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và rút toàn bộ yêu cầu hủy quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện PH về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng H2 (được ông Nguyễn Tấn Đ1 ủy quyền). Giữ nguyên yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất. Bởi lẽ căn cứ khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 thì không có quy định nào thể hiện việc thu hồi đất làm Trung tâm Thương mại là thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội. UBND huyện PH áp dụng Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 thu hồi đất để

giao cho Công ty Hồng Phát xây dựng dự án trong đó có việc xây dựng Trung tâm Thương mại là trái với quy định của pháp luật.

Quyết định thu hồi đất không đúng nguyên tắc sử dụng đất và không nằm trong kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật Đất đai năm 2013. UBND huyện PH thu hồi đất ở vượt quá diện tích được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt cho phép thu hồi đất ở tại thị trấn KC. Tổng diện tích quy hoạch, thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát lớn hơn diện tích được phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất của UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt năm 2016 (theo phê duyệt đất ở là 0.10 ha). Mặt khác, trên cùng một thửa đất có hai quyết định thu hồi đất và hai quyết định phê duyệt là sai. Chủ đầu tư dự án là Công ty Cổ phần đầu tư Thành Phát và Công ty Hồng Phát chỉ ký hợp đồng hợp tác kinh doanh nên sẽ không làm phát sinh tư cách nhà đầu tư của Công ty Hồng Phát. Do đó, việc UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công văn số 1604/UBND-KT ngày 03/10/2016 cho chủ trương để Công ty Hồng Phát làm nhà đầu tư là không phù hợp, nếu Công ty Hồng Phát muốn đầu tư thay Công ty Thành Phát thì phải được cấp giấy phép đầu tư.

*Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện PH và Chủ tịch UBND huyện PH, tỉnh Hậu Giang là ông Lê Như L trình bày:*

Dự án quy hoạch xây dựng Khu dân cư và thương mại thị trấn KC, huyện PH đã được quy hoạch trước thời điểm chia tách tỉnh Hậu Giang, thời gian quy hoạch kéo dài do chưa tìm được nhà đầu tư để đầu tư dự án. Dự án này thực hiện với mục đích xây dựng khu thương mại, chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế tại địa phương. UBND tỉnh có chủ trương về việc đầu tư xây dựng Khu dân cư và Thương mại thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang tại Công văn số 2516 ngày 16/12/2010. Ngày 25/7/2011, UBND huyện PH ban hành Quyết định 6613/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Năm 2010, UBND huyện PH đã thực hiện dự án, đã thu hồi đất và bồi thường một số hộ dân trước, đã thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với một số hộ dân. Dự án thực hiện trước khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực nên áp dụng Luật Đất đai năm 2003 và Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

Do năm 2014 Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực nên UBND huyện PH tạm dừng thực hiện dự án để xin ý kiến của UBND tỉnh Hậu Giang. Ngày 13/6/2014, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công văn số 849/QĐ-UBND về điều chỉnh dự án về diện tích thu hồi trong dự án. Đến năm 2016, có chủ trương cho thực hiện dự án chuyển tiếp thì dự án mới được tiếp tục. Ngày 03/10/2016, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công văn số 1604/UBND-KT về việc chủ trương tiếp tục thực hiện dự án này.

*Căn cứ ban hành quyết định bị kiện:* Về trình tự, thủ tục thực hiện dự án thì UBND huyện PH căn cứ vào Luật Đất đai 2013, Nghị định 43/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 và Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND huyện PH thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với dự án thì nếu dự án mới hoàn toàn thì phải áp dụng theo Điều 62 của Luật Đất đai, nhưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì các dự án đã triển khai thực hiện trước khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thì phải thực hiện theo quy định tại điều này. UBND tỉnh Hậu Giang đã giao đất cho Công ty Thành Phát vào năm 2010 là 12 ha đất, đến năm 2014 do Công ty Thành Phát và Công ty Hồng Phát hợp tác kinh doanh với nhau, cả 02 công ty thống nhất để Công ty Hồng Phát đứng tên nhà đầu tư thực hiện dự án và chịu trách nhiệm trước cơ quan Nhà nước, Công ty Hồng Phát xin chủ trương về việc đổi tên dự án, tên nhà đầu tư và quy mô và được UBND cho phép, UBND tỉnh Hậu Giang thống nhất giao cho Công ty Hồng Phát làm chủ đầu tư với quy mô là 5,4 ha đất. Lý do việc thu hẹp diện tích thu hồi do phải tránh đường tránh Kinh Cù, dự án chỉ bị thu hẹp chứ không thay đổi vị trí.

Năm 2014, UBND tỉnh Hậu Giang có chủ trương tiếp tục dự án nên UBND huyện PH đã ban hành quyết định thu hồi tất cả các quyết định đã được ban hành từ năm 2010 đến năm 2014. Các quy trình thực hiện dự án của nhà đầu tư trước đây đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Khi UBND tỉnh Hậu Giang cho chủ trương chuyển tiếp dự án thì UBND huyện PH đã thực hiện lại dự án theo Luật Đất đai năm 2013 như một dự án mới, hủy các quyết định sau khi có chuyển tiếp dự án. Căn cứ vào Điều 99 của Nghị định 43 thì việc chuyển tiếp đúng quy định của pháp luật. Khi thay đổi diện tích đất thu hồi thì UBND huyện PH ban hành các quyết định thu hồi đất có triển khai cho dân đầy đủ. Giá đất cũng đã thực hiện theo đúng Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 01/10/2019, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công văn số 2302/UBND-TCD với nội dung: *“Thống nhất chủ trương thực hiện bồi thường bằng đất ở đối với các trường hợp bị thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn thị trấn KC nơi có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án”*. Nay UBND huyện PH ban hành Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 về việc điều chỉnh một phần Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện PH với nội dung thống nhất bồi thường bằng đất ở cho ông Đ1 (chồng bà K) đối với phần đất ở bị thu hồi của ông Đ1. Đồng thời, Chủ tịch UBND huyện PH đã ban hành Quyết định số 6964/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện PH về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng H2 (được ông Nguyễn Tấn Đ1 ủy quyền).

*Người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Hậu Giang là ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Dự án “Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát” nhằm mục đích phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Theo như mục đích xây dựng thì một phần làm trung tâm thương mại, một phần làm khu dân cư.

Chủ trương ban đầu vào năm 2010 thì nhà đầu tư là Công ty Cổ phần đầu tư Thành Phát với tên dự án là: “Khu dân cư và Trung tâm thương mại Thành Phát - CTC”. Đến năm 2014, UBND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh tên dự án thành “Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát”; cũng trong năm 2014 thì UBND tỉnh giao cho Công ty Hồng Phát là 5,4ha.

Về chuyển tiếp dự án thì căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 99 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP để xử lý các trường hợp đang thực hiện thủ tục thu hồi đất trước ngày 01/7/2014. Về kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện PH đã được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt tại Quyết định số 1292 ngày 30/8/2016. Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Văn bản số 1604 ngày 03/10/2016 thống nhất chủ trương cho tiếp tục thực hiện dự án Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát và áp dụng hình thức Nhà nước thu hồi đất, lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thì UBND đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại khoản 3 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013, Mục 3 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, Điều 33 Thông tư 36/2014/TT-BTNMT. Trên cơ sở thông báo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh Hậu Giang và được phê duyệt bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.

*Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hồng Phát là ông Bùi Minh Đ2 trình bày:*

Trong suốt quá trình triển khai xây dựng dự án, Công ty Hồng Phát luôn thực hiện đúng các quyết định của pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Công ty đã giải thích vận động nhiều lần nhưng các hộ dân không thống nhất nhận tiền bồi thường, không giao đất xây dựng dự án, không chấp hành quyết định thu hồi đất.

Công ty Hồng Phát đã tiến hành thỏa thuận với các hộ dân nhưng không đi đến thống nhất, các hộ dân chưa đủ điều kiện để bồi thường bằng đất ở hay được hỗ trợ tái định cư. Công ty Hồng Phát thống nhất nội dung các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định giải quyết khiếu nại đối với trường hợp bà K. Công ty thống nhất với các chính sách của UBND tỉnh và UBND huyện PH đã thực hiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hồng Phát trình bày: Căn cứ vào Biên bản họp ngày 08/4/2014 giữa Công ty Thành Phát và Công ty Hồng Phát, theo đó Công ty Thành Phát rút vốn và giao lại dự án cho Công ty Hồng Phát vì hai công ty hợp tác liên doanh, việc thỏa thuận này được UBND tỉnh Hậu Giang chấp thuận và Công ty Hồng Phát đã thực hiện các thủ tục để được đầu tư tại dự án này theo đúng quy định của Luật Đầu tư.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thụy Cát D, bà Nguyễn Thụy Trúc L1, bà Nguyễn Thụy Tố N, bà Nguyễn Thị Anh Th, ông Nguyễn Đ, bà Nguyễn Thụy Lệ H trình bày:* Thống nhất với trình bày và yêu cầu của bà Trần Thị K, đồng thời yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 27/2019/HC-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:*

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Hồng H2 (do ông Nguyễn Tấn Đ1 ủy quyền) và một phần Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện PH về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư phần liên quan đến ông Nguyễn Tấn Đ1.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện PH về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Tấn Đ1 (chồng bà Trần Thị K).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/12/2019, người khởi kiện bà Trần Thị K có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo là bà Trần Thị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Hậu Giang trình bày:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị K là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:*

*Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng Hành chính.

*Về kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị K:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện PH về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Tấn Đ1 (chồng bà K) là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Bà Trần Thị K kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà K; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị K nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng Hành chính nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hồng Phát có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa; người kháng cáo là bà Trần Thị K và các đương sự còn lại đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng Hành chính, như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu của bà Trần Thị K về yêu cầu hủy Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện PH, tỉnh Hậu Giang:*

[2.1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 13/02/2007, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/2007/NQ-CP về việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006-2010) của tỉnh Hậu Giang. Trong báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 tại tỉnh Hậu Giang, tại Biểu 4, hiện trạng sử dụng đất năm 2005 và nhu cầu sử dụng đất thương mại - dịch vụ tại huyện PH có phần đất để xây dựng Trung tâm Thương mại thị trấn KC, huyện PH. Ngày 19/01/2010, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Văn bản số 140/UBND-NCTH thống nhất đầu tư xây dựng Khu dân cư Thương mại thị trấn KC, huyện PH với quy mô khoảng



12 ha theo đúng quy hoạch đã được duyệt. Ngày 12/11/2010, UBND huyện PH có Văn bản số 879/UBND về việc thống nhất chủ trương cho Công ty Cổ phần đầu tư Thành Phát đầu tư dự án Khu dân cư và Trung tâm thương mại Thành Phát-CTC với diện tích khoảng 12 ha tại thị trấn KC. Ngày 16/12/2010, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 2516/QĐ-UBND về việc quy hoạch đất và thông báo thu hồi đất để đầu tư thực hiện dự án nêu trên. Sau đó, tại Văn bản số 849/QĐ-UBND ngày 13/6/2014, UBND tỉnh Hậu Giang đã có sự điều chỉnh tên dự án là Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát; quy mô dự án với diện tích khoảng 5,4 ha và Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hồng Phát. Ngày 03/10/2016, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Văn bản số 1604/UBND-KT thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện dự án này là phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2016 và năm 2017 của huyện PH được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt tại Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 và Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 17/01/2017; việc áp dụng hình thức Nhà nước thu hồi đất, lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Theo đó, UBND huyện PH đã ban hành Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về việc thu hồi  $200 + 95,3 = 295,3\text{m}^2$  đất của ông Nguyễn Tấn Đ1 (chồng bà K) thuộc thửa đất số 40 + 38, tờ bản đồ số 12, loại đất: CLN, tọa lạc tại ấp HB, thị trấn KC, huyện PH, để xây dựng Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát; đồng thời, UBND huyện PH đã ban hành Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân ảnh hưởng bởi dự án này, trong đó có hộ gia đình ông Đ1, là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Qua đó xét kháng cáo của bà Trần Thị K cho rằng, UBND tỉnh Hậu Giang cho phép tiếp tục thực hiện dự án Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát trái với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trước đó; thu hồi đất không đúng căn cứ quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; thu hồi đất nằm ngoài danh mục Công trình dự án cần thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang chấp thuận và phê duyệt; thu hồi đất nằm ngoài kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật Đất đai năm 2013; thu hồi đất không đúng đối tượng; việc lập và thực hiện dự án tái định cư cho người có đất bị thu hồi không đúng theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai năm 2013, đều là không có cơ sở.

[2.3] Đối với kháng cáo của bà Trần Thị K cho rằng việc chuyển đổi dự án giữa Công ty Cổ phần đầu tư Thành Phát với Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây

dựng Hồng Phát chưa rõ ràng, yêu cầu đưa Công ty Cổ phần đầu tư Thành Phát vào tham gia tố tụng, xét thấy:

Tại Biên bản họp về việc thống nhất điều chỉnh vốn đầu tư và đổi tên chủ dự án ngày 08/4/2014 đã thể hiện: Thống nhất cho Công ty Cổ phần đầu tư Thành Phát giảm vốn đầu tư từ 70% còn 10% và giao quyền chuyển tiếp cho Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Hồng Phát đứng tên dự án “*Khu dân cư và Trung tâm thương mại Thành Phát-CTC*” với vốn góp Công ty Hồng Phát là 90% và quyết định toàn bộ dự án đầu tư, đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ với các cơ quan có thẩm quyền về điều chỉnh pháp lý chuyển tiếp dự án để Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Hồng Phát làm chủ đầu tư dự án “*Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát*”. Sau đó, tại Văn bản số 849/QĐ-UBND ngày 13/6/2014, UBND tỉnh Hậu Giang đã điều chỉnh tên dự án là Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát và Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hồng Phát. Do đó, kháng cáo của bà K về vấn đề này là không có cơ sở.

[2.4] Xét kháng cáo của bà Trần Thị K cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập ông Nguyễn Hồng H2 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bỏ sót người tham gia tố tụng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, là không có cơ sở. Vì Hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Nguyễn Hồng H2 đã ký vào Biên bản kiểm đếm về đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 20/4/2017 để xác nhận hộ gia đình ông Nguyễn Tấn Đ1 bị ảnh hưởng bởi dự án “Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát” thuộc đối tượng bồi thường, hỗ trợ về đất gồm có hai thửa số 40 và 38, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp HB, thị trấn KC, huyện PH. Theo đó, UBND huyện PH đã ban hành Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 thu hồi của ông Nguyễn Tấn Đ1 đối với hai thửa đất này; đồng thời, UBND huyện PH đã ban hành Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân ảnh hưởng bởi dự án Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát, trong đó có hộ gia đình ông Đ1, theo đúng quy định pháp luật, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập ông Nguyễn Hồng H2 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng.

[2.5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện PH về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Tấn Đ1 (chồng bà K), là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị K là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm

sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà K; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật tố tụng Hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị K; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 116, 158, điểm e khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 và Điều 348 của Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ vào Điều 38 của Luật Đất đai năm 2003; các Điều 67, 69 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 18 Điều 27, các Điều 29, 30, 31 và 32 của Luật Khiếu nại năm 2011; điểm a khoản 1 Điều 99 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Hồng H2 (do ông Nguyễn Tấn Đ1 ủy quyền) và một phần Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện PH về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư phần liên quan đến ông Nguyễn Tấn Đ1.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện PH về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Tấn Đ1 (chồng bà Trần Thị K).

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm bà K đã nộp (do ông Nguyễn Văn Quốc S nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0021110 ngày 09/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang; bà K đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà K đã nộp (do ông Nguyễn Văn Quốc S nộp thay) theo Biên lai thu số: 0003361 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang; bà K đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 25 tháng 12 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu (23b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đình Thanh**